TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2022/DS-ST
Ngày: 11-03-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hải

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0319/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích Thanh Trà (giấy uỷ quyền ngày 10/7/2019). (Có mặt)

2.Bị đơn:

Ông Nguyễn Khắc S;

Bà Trần Thị Tuyết N.

Địa chỉ: 42/6/5 Mai Văn Ngọc, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-4-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Bích Thanh Trà trình bày:

Ngày 14/7/2011, ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (từ đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông, bà, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông, bà đã thực hiện các giao dịch. Do ông Sỹ, bà Nhung đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/9/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 11/3/2022, ông Sỹ, bà Nhung còn nợ các khoản sau:

+ Nợ quá hạn: 47.423.751 đồng

+ Lãi quá hạn: 158,754,834 đồng

+ Tổng dư nợ: 206,178,585 đồng

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần yêu cầu ông Sỹ, bà Nhung có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông, bà vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Phú Nhuận, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay số tiền nợ quá hạn: 47.423.751 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 11/03/2022 là 158,754,834 đồng, tổng cộng 206,178,585 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng).

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng ngày 14 ngày 7 năm 2011, chủ thẻ chính là ông Nguyễn Khắc S và chủ thẻ phụ là bà Trần Thị Tuyết N, theo đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N với hạn mức là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo các tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

cung cấp cho thấy ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N từ khi được kích hoạt Thẻ tín dụng đã thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/9/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ tính đến ngày tính đến ngày 11/3/2022, ông Sỹ, bà Nhung còn nợ các khoản sau: Nợ quá hạn: 47.423.751 đồng; Lãi quá hạn: 158,754,834 đồng, Tổng dư nợ: 206,178,585 đồng. Ông Sỹ và bà Nhung vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Hội đồng xét xử nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Ngân hàng nhà nước, do đó yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 206,178,585 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 10.308.929 (mười triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm hai mươi chín) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 206,178,585 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Khắc S và bà Trần Thị Tuyết N phải nộp án phí là 10.308.929 (mười triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm hai mươi chín) đồng.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.619.164 đồng (bốn triệu sáu trăm mười chín ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0019857 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm